

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-PT

Ngày 06 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng

dịch vụ pháp lý

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Nguyễn Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 666/TLPT-DS ngày 26/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 531/2024/QĐ-PT ngày 09/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Kim P, sinh năm 1960; địa chỉ: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Văn phòng L2; địa chỉ: số B, đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Vũ Ngọc T - Trưởng Văn phòng; địa chỉ: số nhà G, đường N, khu dân cư P, tổ C, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo án sơ thẩm, nguyên đơn là ông Trần Kim P trình bày:*

Ngày 07/9/2017, tại Văn phòng L2 (phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương), ông Trần Kim P, đại diện cho ông Quách Ngọc L là người đang khiếu kiện “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất có diện tích là 44.000m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 33.854m<sup>2</sup>) tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương” đối với Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS với Văn phòng Luật sư T & Cộng sự, do ông Vũ Ngọc T là Trưởng Văn phòng làm đại diện, Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 có các nội dung chính như sau:

- Tổng giá trị dịch vụ bao gồm tiền công tác phí, thù lao, chi phí dịch vụ cho Luật sư của Văn phòng L2 là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng). Ngay sau ký hợp đồng ngày 07/9/2017, ông P đã nộp tạm ứng cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Số tiền còn lại là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) sẽ được ông P thanh toán cho Văn phòng L2 & Cộng sự khi sự việc khiếu kiện của ông Quách Ngọc L được cơ quan có thẩm quyền hòa giải thành, có quyết định giải quyết giao quyền sử dụng 33.854m<sup>2</sup> đất cho bên ông L hoặc có Bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giao quyền sử dụng 33.854m<sup>2</sup> đất trên cho bên ông Quách Ngọc L.

- Thời hạn thực hiện dịch vụ pháp lý từ 05 (năm) đến 08 (tám) tháng tính từ ngày 07/9/2017 tức thời hạn ông P chấp nhận cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự thực hiện trọn gói các công việc dịch vụ pháp lý đến khi hoàn thành công việc thỏa thuận chậm nhất là ngày 07/5/2018. Văn phòng L2 phải thực hiện hoàn tất công việc khi các bên hòa giải thành, có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B giao quyền sử dụng đất cho bên ông Quách Ngọc L hoặc bản án có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết vụ án.

Từ ngày 07/5/2018 (ngày hết thời hạn thỏa thuận theo hợp đồng) đã nhiều lần phía ông P đốc thúc, nhắc nhở nhưng phía Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vẫn chưa hoàn thành công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017. Tính đến thời điểm khởi kiện (ngày 16/10/2020), hợp đồng dịch vụ pháp lý nói trên đã quá thời hạn hơn 02 năm nhưng Văn phòng Luật sư T & Cộng sự không hoàn thành công việc theo hợp đồng, các cơ quan nhà nước không giải quyết khiếu kiện của ông Quách Ngọc L đối với khu đất diện tích 33.854m<sup>2</sup> tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông Trần Kim P xác định bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã vi phạm Điều 2 của hợp đồng, vi phạm thời hạn của hợp đồng. Do ông P đã nhiều lần đến trụ sở Văn phòng Luật sư T & Cộng sự gặp trực tiếp Luật sư Vũ Ngọc T – Trưởng Văn phòng đề nghị chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý, đề nghị Văn phòng trả lại số tiền đã nhận tạm ứng 1.000.000.000 đồng vào ngày 07/9/2017 nhưng ông Vũ Ngọc Thanh T không đồng ý hủy hợp đồng, trả lại tiền tạm ứng và thách thức ông P thưa kiện.

Nguyên đơn ông Trần Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự như sau: hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự và tuyên buộc Văn phòng L2 phải trả lại cho ông Trần Kim P số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) là số tiền ông P đã nộp tạm ứng cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự theo phiếu thu ngày 07/9/2017.

- *Quá trình tố tụng, ý kiến của bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự và người đại diện hợp pháp của bị đơn (ông Vũ Ngọc T) như sau:*

Bị đơn xác định giữa nguyên đơn là ông Trần Kim P và bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự có đàm phán và đi đến ký kết “Hợp đồng đồng dịch vụ pháp lý” số 22/2017.HĐ-DS, 07/9/2017, tổng giá trị thực hiện dịch vụ pháp lý thỏa thuận trong hợp đồng là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), ông P đã nộp tạm ứng cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự 1.000.000.000 đồng vào ngày 07/9/2017 là đúng như nguyên đơn trình bày.

Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý nói trên thì Văn phòng Luật sư T & Cộng sự sẽ cử người (Luật sư) tiến hành nghiên cứu hồ sơ, tổng hợp chứng cứ, tư vấn, soạn thảo đơn thư khiếu nại, thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến việc khiếu nại đòi lại diện tích đất 44.000m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 33.854m<sup>2</sup>) tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương của ông Quách Ngọc L (do ông P làm đại diện) và Ủy ban nhân dân tỉnh B. Thời gian thực hiện công việc theo hợp đồng dự kiến từ 05 đến 08 tháng bắt đầu từ ngày ký hợp đồng. Trong thời gian này, nếu cơ quan có thẩm quyền hòa giải thành vụ việc khiếu kiện của ông Quách Ngọc L, có quyết định giải quyết khiếu nại chấp nhận cho ông L được quyền sử dụng khu đất 33.854m<sup>2</sup> nói trên hoặc có bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền công nhận cho ông Quách Ngọc L sử dụng khu đất trên thì ông P sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại 9.000.000.000 đồng cho Văn phòng L2.

Bị đơn xác định không vi phạm hợp đồng, cụ thể không vi phạm Điều 2, khoản B của Hợp đồng đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ-DS ngày 07/9/2017 như đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, từ ngày ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý (ngày 07/9/2017) cho đến thời điểm khởi kiện (ngày 16/10/2020) và thậm chí đến nay, Văn phòng luật sư T & Cộng sự đã liên tục làm đơn khiếu nại, đơn yêu cầu giải quyết khẩn cấp gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương như Văn phòng C, Thanh tra Chính phủ, Bí thư Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B, v.v... Trong đó điển hình nhất là đơn khiếu nại gửi đến Văn phòng Chính phủ đã được cơ quan này chấp thuận và Văn phòng C đã ban hành Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 12/6/2019 về việc thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa B về việc giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L: giao cho Bộ T2 chủ trì phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh B kiểm tra rà soát đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L

theo đúng quy định của pháp luật. Bộ T2 báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 01/8/2019. Tuy nhiên, sau khi có văn bản thông báo số 207/TB-VPCP của Văn phòng C - 19 bùng phát trên toàn quốc trong đó có tỉnh Bình Dương nên văn bản chỉ đạo giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L từ Văn phòng C chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết là yếu tố khách quan, không do lỗi của Văn phòng Luật sư T & Cộng sự không thực hiện công việc dịch vụ pháp lý với ông Trần Kim P. Để Văn phòng Chính phủ chấp nhận đơn khiếu nại và các tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn khiếu nại của ông Quách Ngọc L và cơ sở để Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 207/TB-VPCP thì Văn phòng L2 đã đặt vé máy bay cho ông Trần Kim P bay ra Hà Nội, nghỉ tại nhà khách Chính phủ trong thời gian 03 ngày để trực tiếp tham gia gặp gỡ cán bộ tiếp dân của Văn phòng C, trực tiếp trao đổi và sửa chữa, bổ sung đơn khiếu nại, đơn yêu cầu giải quyết theo hướng dẫn của Phòng Tiếp dân Văn phòng Chính phủ. Cũng trong thời gian này (tháng 6/2019), ông Vũ Ngọc T đã chủ động gặp ông T1 là người nhà của Thủ tướng Chính phủ đặt yến tiệc trong khách sạn 5 sao tại Hà Nội để chiêu đãi cán bộ lãnh đạo Chính phủ, trong đó ông P có tên trong danh sách khách mời đặc biệt tại yến tiệc trên. Tổng các chi phí do Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã chi trong thời gian này lớn hơn số tiền đã nhận tạm ứng của ông Trần Kim P (hơn 1.000.000.000 đồng) nhưng đây là dịch vụ nhạy cảm, không thể có hóa đơn, chứng từ, bị đơn chỉ cung cấp được 05 đến 06 ảnh chụp ông P cùng cán bộ Văn phòng Luật sư T & Cộng sự tại Nhà khách Chính phủ.

- Thứ hai, trong quá trình đi xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến việc khiếu nại đòi lại đất của gia đình ông Quách Ngọc L đầu năm 2020, Văn phòng L2 biết được trước khi ký hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Kim P, ông Quách Ngọc L đã ủy quyền và nhận một số tiền rất lớn của ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, ở phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thực hiện các công việc dịch vụ tương tự nội dung ông P đã ký với Văn phòng Luật sư T & Cộng sự nhưng không thực hiện được nhiệm vụ. Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã thông báo sự việc này cho ông P biết và dự báo có khả năng sẽ có sự tranh chấp giữa các bên khi thực hiện các công việc theo ủy quyền, ông P đã hứa sẽ kiểm tra lại thông tin và trao đổi ý kiến sau với Văn phòng Luật sư T & Cộng sự. Sau khi đi xác minh nội dung thông tin về vụ việc, ông P biết chắc chắn rằng sau khi có kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng, việc phát sinh tranh chấp giữa ông Trần Kim P, ông Quách Ngọc L, ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Mỹ H là không thể tránh khỏi nên ông P đến Văn phòng Luật sư T & Cộng sự yêu cầu hủy hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư T & Cộng sự và đòi lại số tiền 1.000.000.000 đồng tiền tạm ứng với lý do là lâu quá mà chưa có kết quả. Việc này cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc của Văn phòng Luật sư T & Cộng sự theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS.

Mặt khác, trong 03 năm qua Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã bỏ rất nhiều tiền công tác phí và mất rất nhiều thời gian đi lại, số tiền chi phí đã vượt qua cả số tiền đã nhận tạm ứng nói trên của ông P cũng chỉ nhằm mục đích duy

nhất là thực hiện thành công nhiệm vụ của mình đối với ông Trần Kim P để được nhận số tiền còn lại theo hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết giữa hai bên. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P, bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đồng ý chấm dứt Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 giữa Văn phòng Luật sư T & Cộng sự với ông Trần Kim P nhưng không đồng ý trả lại cho ông P số tiền 1.000.000.000 đồng tạm ứng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tuyên:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 đã ký giữa ông P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 07/5/2018.

Buộc Văn phòng Luật sư T & Cộng sự phải trả cho ông Trần Kim P số tiền đã nhận là 1.000.000.000 đồng”.

Bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên, đồng thời Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cũng đã có quyết định số 20/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 23/3/2021 kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2021/DS-PT ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

“- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P đối với bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

- Hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 được ký kết giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự.

- Buộc Văn phòng L2 phải trả lại cho ông Trần Kim P số tiền đã nhận theo Phiếu thu ngày 07/9/2017 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)”.

Sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2021/DS-PT ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có hiệu lực thi hành. Ngày 28/11/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 94/KN-DS kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2021/DS-PT ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2021/DS-PT ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ

Dầu Một, tỉnh Bình Dương giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết lại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 33/2023/DS-GĐT ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*“Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2021/DS-PT ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về vụ án “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý” giữa nguyên đơn là ông Trần Kim P với bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật...”*

Sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm: Nguyên đơn là ông Trần Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu: “Yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS đã ký kết ngày 07/9/2017 giữa ông Trần Kim P và Văn phòng L2; buộc Văn phòng L2 trả lại cho ông Trần Kim P số tiền 1.000.000.000 đồng”. Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới đồng thời có đơn xin từ chối đối chất, hòa giải, xin vắng mặt trong các buổi hòa giải, xét xử của Tòa án. Bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự thay đổi ý kiến về vụ án như sau: “Không đồng ý hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS đã ký kết ngày 07/9/2017 giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự” do bị đơn đang thực hiện và bị đơn không vi phạm hợp đồng nên yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên. Khi hoàn thành công việc, ông P phải thanh toán số tiền 9.000.000.000 đồng còn lại cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

*“Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P đối với bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý.*

*Tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 đã ký giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự là vô hiệu.*

*- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim P đối với bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự về việc yêu cầu hoàn trả số tiền đã tạm ứng là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng):*

*Buộc Văn phòng Luật sư T & Cộng sự phải hoàn trả cho ông Trần Kim P số tiền đã nhận là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Phiếu thu ngày 07 tháng 9 năm 2017”.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 24/7/2024, bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Văn phòng Luật sư T & Cộng sự trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự là ông Vũ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký kết ngày 07/9/2017 giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vô hiệu và tuyên buộc Văn phòng Luật sư T & Cộng sự hoàn trả cho ông Trần Kim P số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) đã nhận theo phiếu thu đề ngày 07/9/2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh đã sử dụng số tiền tạm ứng chi phí cho công việc dịch vụ pháp lý đã thỏa thuận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự trong hạn luật định. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và xét xử vụ án theo quy định.

[1.2] Nguyên đơn là ông Trần Kim P có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Trần Kim P theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: căn cứ Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS, ngày 07/9/2017, giữa ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự, tại Điều 1, Điều 2 của hợp đồng thể hiện công việc các bên thỏa thuận như sau: Ông P (bên B) là người đại diện thay mặt ông Quách Ngọc L khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng diện tích 44.800m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 33.854m<sup>2</sup>) tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông P yêu cầu Văn phòng L2 (bên A) cử Luật sư trực tiếp tham gia tư vấn pháp luật, hoàn tất các thủ tục pháp lý cho quá trình tham gia khiếu nại giải quyết vụ việc tại tỉnh Bình Dương; soạn đơn khiếu nại và những kiến nghị cần thiết gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập hồ sơ khởi kiện, tham gia tố tụng tại Tòa án; nghiên cứu hồ sơ, xác

minh, thu thập chứng cứ, tham gia phiên tòa, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên B, công nhận cho bên B được sử dụng 44.800m<sup>2</sup> đất nêu trên. Tổng chi phí thù lao dịch vụ, công tác phí bên B phải trả cho bên A trọn gói là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), bên B đã chi tạm ứng trước số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo phiếu thu ngày 07/9/2017 của Văn phòng Luật sư T & Cộng sự, số tiền 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) còn lại sẽ được hai bên quyết toán khi hoàn thành công việc. Tại khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng các bên đã thỏa thuận “*Trường hợp UBND tỉnh B không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bên B, Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền ra bản án có hiệu lực pháp luật không chấp nhận yêu cầu khởi kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bên B như Điều 1 trên đây thì bên A phải thanh toán lại cho bên B toàn bộ số tiền bên A đã nhận theo hóa đơn, chứng từ bên B cung cấp*”. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P (bên B) cho rằng từ khi ký hợp đồng đến thời điểm khởi kiện, Văn phòng L2 không thực hiện công việc theo thỏa thuận, vi phạm thời hạn của hợp đồng (Hợp đồng kết thúc ngày 07/5/2018) nên khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 giữa ông P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự, buộc Văn phòng L2 trả lại số tiền đã nhận 1.000.000.000 đồng. Văn phòng Luật sư T & Cộng sự cho rằng đã thực hiện đúng công việc theo hợp đồng, hiện đang chờ kết quả cuối cùng, không vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng, các chi phí do Văn phòng Luật sư T & Cộng sự đã bỏ ra để thực hiện công việc nhiều hơn so với số tiền tạm ứng. Văn phòng Luật sư T & Cộng sự dẫn chiếu lý do không vi phạm thời hạn hợp đồng theo khoản 4.5 Điều 4 của hợp đồng: “*Nếu do vụ việc phức tạp, có trở ngại khách quan thì hai bên có thể thỏa thuận kéo thêm thời gian thực hiện hợp đồng, các thỏa thuận này phải thể hiện bằng phụ lục hợp đồng hoặc bằng biên bản ghi nhớ kèm theo mới có giá trị pháp lý*”. Năm 2019, Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vẫn liên tục gửi đơn khiếu nại đi nhiều cơ quan từ tỉnh Bình Dương đến Trung ương từ đó mới có Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 12/6/2019 của Văn phòng C nhưng ông P không ý kiến nên mặc nhiên được xem là hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa hai bên đã được gia hạn chứ không kết thúc vào ngày 07/5/2018 nên Văn phòng Luật sư T & Cộng sự không đồng ý hủy hợp đồng, không đồng ý trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông Trần Kim P.

[3] Xét các điều kiện do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS, thấy rằng:

[3.1] Tại khoản 5 Điều 3 của Hợp đồng đã thể hiện ý chí của các bên về tiền thù lao dịch vụ và công tác phí trong suốt quá trình thực hiện đến khi kết thúc công việc theo hợp đồng là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), bên B (ông P) chi tạm ứng trước 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), số tiền còn lại 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) hai bên sẽ thanh toán khi phía ông P (bên B) nhận được quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết công nhận cho ông Quách Ngọc L được quyền quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp. Như vậy, thỏa thuận trên đã được xác định việc thực hiện trọn gói dịch vụ trong thời gian tối đa 08 tháng



tính từ ngày 07/9/2017 đến ngày 07/5/2018 tổng chi phí trọn gói là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), không có căn cứ số tiền chi phí được chi cho công đoạn nào của hợp đồng giữa hai bên. Do đó, nếu trường hợp công việc hoàn thành có kết quả đúng thỏa thuận giữa hai bên thì ông Trần Kim P phải thanh toán cho Văn phòng Luật sư T & Cộng sự tổng số tiền là 10.000.000.000 đồng, trường hợp thỏa thuận không đạt được thì phía Văn phòng Luật sư T & Cộng sự phải hoàn trả cho ông Trần Kim P số tiền đã nhận là 1.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự cho rằng đã nhiều lần soạn thảo gửi đến các cơ quan có thẩm quyền như: Đơn khiếu nại lần thứ hai ngày 16/10/2017 và đơn yêu cầu giải quyết ngày 27/11/2017 gửi Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; đơn yêu cầu giải quyết ngày 08/11/2017 gửi Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh B; đơn khiếu nại khẩn cấp ngày 25/10/2018 gửi Tổng Thanh tra Chính phủ (kèm theo 08 giấy báo phát của Bưu điện và có đề nghị ông P hợp tác cùng ra thành phố Hà Nội, lưu trú tại Nhà khách Chính phủ để ký tên, bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của cơ quan Văn phòng C, tại Hà Nội, ông Trần Kim P đã được mời dự yến tiệc ngoại giao tại khách sạn 5 sao để phục vụ công việc khiếu nại vào tháng 6/2019. Đến nay, Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vẫn đang chờ kết quả giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L theo Thông báo báo số 207/TB-VPCP, ngày 12/6/2019 của Văn phòng C nhưng vẫn chưa nhận được kết quả.

[3.2] Tại khoản 5 Điều 3 của Hợp đồng, các bên thống nhất thỏa thuận *“Thời hạn bắt đầu thực hiện dịch vụ pháp lý được tính từ ngày hai bên ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý cho đến khi giải quyết xong vụ việc, hòa giải thành hoặc có quyết định giải quyết giao quyền sử dụng đất hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất trên cho bên ông P; thời hạn của hợp đồng dự kiến từ 05 - 08 tháng”*. Ngoài ra, tại mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng dịch vụ đã ký thì *“Trong trường hợp UBND tỉnh B không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bên B, Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền ra bản án có hiệu lực pháp luật không chấp yêu cầu khởi kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bên B như Điều 1 trên đây thì bên A phải thanh toán lại cho bên B toàn bộ số tiền bên A đã nhận theo hóa đơn chứng từ bên B cung cấp”*.

Như vậy, tại thời điểm giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, theo nội dung thỏa thuận là vi phạm khoản 2 Điều 5 của Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 về nguyên tắc cơ bản trong hành nghề Luật sư là *“tuân theo Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam”*. Tại Quy tắc 9 của Bộ Q (ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13/12/2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc) quy định về những việc Luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng. Trong đó, Quy tắc 9.8 quy định *“Luật sư không được hứa hẹn, cam kết bảo đảm kết quả vụ việc về những nội dung nằm ngoài khả năng, điều kiện thực hiện của Luật sư”*. Vì vậy, hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký giữa ông P và Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vô hiệu ngay từ thời điểm giao kết do vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 122

và Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 đã ký giữa ông Trần Kim P với Văn phòng Luật sư T & Cộng sự vô hiệu và xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại các điều 122, 123 của Bộ luật Dân sự buộc các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận là đúng quy định tại Điều 131 của Bộ luật Dân sự.

[3.3] Văn phòng L2 có yêu cầu về các chi phí dịch vụ đã bỏ ra thực tế nhiều hơn số tiền tạm ứng như mua vé máy bay cho ông P ra Hà Nội, về Thành phố Hồ Chí Minh, ăn nghỉ tại Nhà khách Văn phòng Chính phủ để điều chỉnh, sửa đổi bổ sung đơn khiếu nại theo yêu cầu của bộ phận tiếp dân Văn phòng Chính phủ, ông P được mời dự tiệc tại khách sạn 5 sao tại Hà Nội, ...v.v. nhưng Văn phòng Luật sư T & Cộng sự không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, tài liệu, chứng cứ để chứng minh và hiện nay cũng không có quy định về mức giá chung về chi phí pháp lý trên thị trường để làm căn cứ xem xét giải quyết theo cầu của bị đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết phần chi phí theo yêu cầu của Văn phòng L2 & Cộng sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Bị đơn là Văn phòng Luật sư T & Cộng sự kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Văn phòng Luật sư T & Cộng sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Văn phòng Luật sư T & Cộng sự.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Văn phòng Luật sư T & Cộng sự phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002483 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Văn Thanh**